

Số: 185/BC-MNHS

Cẩm Phả, ngày 16 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch số 220/KH-MNHS ngày 26/9/2024 của trường Mầm non Hoa Sen, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, trường Mầm non Hoa Sen báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý

1.1. Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- 100% Cán bộ giáo viên được phổ biến tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ... về đổi mới và phát triển Giáo dục mầm non, đặc biệt những văn bản mới ban hành, những văn bản được sửa đổi bổ sung, thay thế.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, có ý thức trách nhiệm, thái độ văn hóa ứng xử giao tiếp phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị. Thực hiện tốt các quy định về quản lý kế hoạch giáo dục, quản lý nhân sự, tài sản, tài chính trong nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

- Tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định. 100% CBQL khai thác hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý, điều hành, thường xuyên cập nhật công nghệ thông tin trên trang Website hoạt động của nhà trường, thường xuyên cập nhật các hoạt động của nhà trường, của cô và trẻ lên trang fanpage của trường.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2024 - 2025 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn; bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành. CB, GV, NV biết ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý và giảng dạy, sử dụng hồ sơ sổ sách, các phần mềm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng hiệu quả, tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên kịp thời; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường.

1.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục. Duy trì thực hiện hòm thư góp ý trong nhà trường.

- 100% phụ huynh được biết số điện thoại đường dây nóng của Lãnh đạo Phòng giáo dục và Ban giám hiệu nhà trường. (Duy trì tạo Zalo nhóm lớp, nhóm trường để trao đổi góp ý công việc và các hoạt động trong nhà trường)

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; Phòng chống và ứng phó với tình hình thiên tai, dịch bệnh

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- 100% CBGVNV được quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về xử lý TNTT, nhận thức đạo đức nhà giáo đối với trẻ.

- 100% CBGVNV ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đăng ký trường đạt trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. (theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

- Phối hợp với Y tế địa phương trong việc khám sức khỏe định kỳ, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị. Thực hiện nghiêm túc công tác tiêm Vắcxin và các chiến dịch của ngành y tế.

- 100% nhân viên chế biến được tham dự các lớp bồi dưỡng về ATTP. Thực hiện nghiêm túc các quy định điều kiện về ATTP, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

2.2. Đổi mới hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

*** Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng**

- Đẩy mạnh hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý. Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025”

- Thực hiện “Chuyên đề Đổi mới xây dựng thực đơn và nâng cao chất lượng chế biến món ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN, năm học 2024-2025”. Nhà trường là đơn

vị được lựa chọn tổ chức Hội thảo chuyên đề. Bên cạnh đó nhà trường đảm bảo số lượng bữa ăn cho trẻ tại trường; Nhà trẻ ăn hai bữa chính, một bữa phụ; Mẫu giáo ăn một bữa chính và một bữa phụ. Xây dựng thực đơn cho trẻ hằng ngày, theo tuần, theo mùa (Thực đơn của 8 tuần liên không trùng lặp). Tăng cường phối hợp các loại thực phẩm, thay đổi sự kết hợp giữa các loại thực phẩm để tạo món ăn mới, hấp dẫn cho trẻ. Tỷ lệ các chất dinh dưỡng trong ngày tương đối đảm bảo (Tỷ lệ P-L-G: Nhà trẻ đạt trung bình 16-34-50; MG đạt 16-26-58). Năng lượng trung bình/ngày đạt Nhà trẻ: 620Kcalo/trẻ; MG đạt 710Kcalo/trẻ).

- Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai thực đơn tại khu vực bếp ăn của nhà trường, tại các nhóm lớp. Chỉ đạo nhân viên nhà bếp, giáo viên trên các nhóm lớp thực hiện cho trẻ uống nước sạch, đun sôi hằng ngày, các đồ dùng chứa đựng nước uống cho trẻ phải đảm bảo quy định, được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN theo các văn bản chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y Tế.

- Thực hiện nghiêm việc mở sổ theo dõi, quản lý công tác ăn bán trú theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào chương trình chăm sóc, giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức ăn bán trú tại trường, kiểm tra các nguồn cung ứng thực phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sử dụng.

- Chỉ đạo nhân viên nhà bếp chế biến đúng thực đơn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đủ định lượng theo suất ăn hàng ngày của trẻ. Định lượng thức ăn chín của từng lớp cần thể hiện rõ tại bảng, trong sổ giao nhận với lớp và có chữ ký của giáo viên.

*** Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ năm học 2024-2025:**

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường Cẩm Thành tổ chức kiểm tra sức khỏe 2 lần/năm cho trẻ vào tháng 10/2024 và tháng 4/2025 với kết quả cụ thể như sau:

- * Kết quả khám sức khỏe trẻ đợt 1 tháng 10/2024:

- Tổng số 320 học sinh. (Tính theo Smas)

- + Tỷ lệ học sinh mắc bệnh nhi khoa: $0/320 = 0\%$

- + Tỷ lệ học sinh mắc bệnh tai - mũi - họng: $1/320 = 0,31\%$

- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về mắt: $2/320 = 0,62\%$

- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về răng - hàm - mặt: $57/320 = 17,82\%$

- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về cơ - xương - khớp: $0/320 = 0\%$

- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về các chuyên khoa khác: $2/320 = 0,62\%$

- * Kết quả khám sức khỏe trẻ đợt 2 tháng 4/2025:

- Tổng số 342 trẻ. (Theo Smas)

- + Tỷ lệ học sinh mắc bệnh nhi khoa: $0/342 = 0\%$

- + Tỷ lệ học sinh mắc bệnh tai - mũi - họng: $1/342 = 0,29\%$

- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về mắt: $2/342 = 0,58\%$
- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về răng - hàm - mặt: $78/342 = 22,8\%$
- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về cơ - xương - khớp: $0/342 = 0\%$
- + Tỷ lệ học sinh mắc các bệnh về các chuyên khoa khác: $3/342 = 0,88\%$
- + Tỷ lệ học sinh SDD nhẹ cân: $0/342 = 0\%$
- + Tỷ lệ học sinh TC,BP: $2/342 = 0,58\%$
- + Tỷ lệ học sinh SDD thấp còi: $0/342 = 0\%$
- 100% trẻ đến trường đều được kiểm tra sức khỏe và được cân, đo, theo dõi sức khỏe trên biểu đồ chiều cao và cân nặng (Thực hiện vào tháng 9, 12/2024 và tháng 3/2025)

* Kết quả thực hiện cân đo tháng 9/2024 cho trẻ:

Tổng số trẻ được cân đo 319 (Số liệu trên Smas) Trong đó:

+ **Cân nặng:**

Số trẻ được cân: 319/319 đạt tỷ lệ: 100%

Số trẻ cân nặng BT: 312/319 đạt tỷ lệ: 97,8%

Số trẻ SDD: 4/319 đạt tỷ lệ: 1,26%

Số trẻ TC, BP: 3/319. Tỷ lệ: 0,94%

+ **Chiều cao:**

Số trẻ được đo: 319/319 đạt tỷ lệ: 100 %

Số trẻ chiều cao BT: 312/319 đạt tỷ lệ: 97,8%

Số trẻ thấp còi: 7/319 đạt tỷ lệ: 2,2%

Số trẻ quá cao: 0/319 Tỷ lệ: 0%

* Kết quả thực hiện cân đo tháng 12/2024 cho trẻ (Số liệu trên Smas)

Tổng số trẻ được cân đo trên tổng số trẻ ra lớp: $325/325 = 100\%$ Trong đó:

- **Cân nặng:**

Số trẻ được cân: 325/325 đạt tỷ lệ: 100%

Số trẻ cân nặng BT: 322/325 Tỷ lệ: 99,1%

Số trẻ SDD: 0/325 Tỷ lệ: 0 %

Số trẻ TC, BP: 3/325 đạt tỷ lệ: 0,9 %

- **Chiều cao:**

Số trẻ được đo: 325/325 đạt tỷ lệ: 100%

Số trẻ chiều cao BT: 325/325 đạt tỷ lệ: 100%

Số trẻ thấp còi: 0/325 Tỷ lệ: 0%

Số trẻ quá cao: 0/325 Tỷ lệ: 0%

* Kết quả thực hiện cân đo tháng 03/2025 cho trẻ (Số liệu trên Smas)

Tổng số trẻ được cân đo trên tổng số trẻ ra lớp: $338/338 = 100\%$ Trong đó:

+ **Cân nặng:**

Số trẻ được cân: 338/338 đạt tỷ lệ: 100%

Số trẻ cân nặng BT: 336/338 đạt tỷ lệ: 99,4%

Số trẻ SDD: 0/338 Tỷ lệ: 0%

Số trẻ TC, BP: 2/338 đạt tỷ lệ: 0,6%

+ **Chiều cao:**

Số trẻ được đo: 338/338 đạt tỷ lệ: 100%

Số trẻ chiều cao BT: 338/338 đạt tỷ lệ: 100%

Số trẻ thấp còi: 0/338 Tỷ lệ: 0%

Số trẻ quá cao: 0/338 Tỷ lệ: 0%

- 100% các lớp làm tốt công tác vệ sinh hàng ngày, vệ sinh phòng bệnh dịch Covid - 19, 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng, vệ sinh răng miệng.

- 100% CB,GV,NV thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh tại đơn vị.

- Sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định.

- Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường

2.3. *Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện*

Chương trình giáo dục mầm non

- Triển khai thực hiện chủ đề năm học 2024-2025 “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” gắn với việc thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- 100% giáo viên được tham gia tập huấn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. 100% nhóm, lớp tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Triển khai nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần và kế hoạch chăm sóc, giáo dục ngày nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN; hướng dẫn giáo viên thực hiện phát triển Chương trình GDMN phù hợp điều kiện của nhà trường, đội ngũ giáo viên, nhóm, lớp, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “*Lấy trẻ làm trung tâm*”. Khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký các SKKN trong công tác ngay từ đầu năm học.

- Chỉ đạo giáo viên tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN, chú trọng kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng tự phục vụ của trẻ. Tăng cường thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo hướng lồng ghép, tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDMN. Hướng dẫn, chỉ đạo các lớp tăng cường sưu tầm các nguyên vật liệu tự nhiên phong phú, đa dạng để phục vụ cho vận động tình của trẻ và làm thêm các đồ dùng, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ.

- Lãnh đạo nhà trường tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhóm, lớp của trường và các cơ sở GDMN ngoài công lập được phân công quản lý, hỗ trợ chuyên môn để có sự điều chỉnh rút kinh nghiệm kịp thời.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Tiếp tục triển khai sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

- Các nhóm lớp tích hợp hiệu quả các nội dung đảm bảo an toàn, thân thiện, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, dịch bệnh phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN nhằm thực hiện tốt chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”. Triển khai thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non đạt hiệu quả. Đặc biệt nhà trường đã tổ chức được Hoạt động trải nghiệm với chủ đề “Bé với an toàn giao thông”, qua đó giáo dục trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non có ý thức nghiêm túc tuân thủ Luật ATGT khi tham gia giao thông.

- Giáo viên nghiêm túc thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo mục tiêu giáo dục, kết quả mong đợi của độ tuổi và mục tiêu giáo dục của nhà trường

Độ tuổi	Kết quả	PT thể chất	PT nhận thức	PT ngôn ngữ	PT thẩm mỹ	PT TCKNXH
Nhà trẻ 25-36 tháng	Trẻ đạt	100%	93%	92%	-	90%
	Chưa đạt	0%	7%	8%	-	10%
Mẫu giáo 3 - 4 tuổi 4 - 5 tuổi	Trẻ đạt	99,4%	95%	94%	92%	95%
	Chưa đạt	0,6%	5%	6%	8%	6%
Mẫu giáo 5- 6 tuổi	Trẻ đạt	100%	97%	96%	95%	96%
	Chưa đạt	0%	3%	4%	5%	4%

*** Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”**

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025; Tập trung chỉ đạo việc rà soát điều kiện của nhà trường theo yêu cầu của tiêu chí.

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện tạo môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp học đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tăng cường sưu tầm các nguyên vật liệu mở để đưa vào các góc chơi tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của lớp. Chỉ đạo các lớp duy trì góc sách - truyện hay “thư viện của bé”, trang bị và bổ sung các loại sách, truyện phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, tổ chức cho trẻ hoạt động trong thư viện của lớp đồng thời hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình. Vận động phụ huynh ủng hộ cây xanh, các nguyên vật liệu phế thải để trẻ hoạt động trong các góc. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho trẻ trong khuôn viên nhà trường.

- Nhà trường đã cải tạo vườn rau, vườn hoa của bé. Duy trì thực hiện tốt các khu vực chơi ngoài sân trường như khu vực chơi cát nước, khu chơi dân gian, nghệ thuật, thư viện thân thiện của bé. Tổ chức hoạt động mẫu cho giáo viên dự và rút kinh nghiệm. Phối hợp với phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ. Tăng cường việc

tổ chức các hoạt động trải nghiệm cuối chủ đề “Ngày hội yêu thương 20/10”; “Bé yêu biển đảo quê hương”; “Giáng sinh yêu thương”; “Lễ hội mùa xuân”; “Lễ hội của muôn loài”; “Bé với An toàn giao thông”; “Thăm quan trường tiểu học”. Ngoài ra còn có các hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống tại các nhóm lớp theo kế hoạch và được đăng tải trên zalo nhóm lớp và trang panpappe của trường (Cho trẻ bóc trứng, nhặt rau, làm bánh, vắt nước cam, dán cờ đảng và cờ tổ quốc...) Mang lại giá trị giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, tiến tới GDPC cho trẻ mẫu giáo

3.1. Mạng lưới trường, lớp; Tăng cường huy động trẻ ra lớp

- Tỷ lệ huy động: Duy trì trường hạng I với 14 lớp/343 trẻ

	Tổng số	Nhà trẻ 25-36 tháng	Mẫu giáo 3 tuổi	Mẫu giáo 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi
Số lớp	14	2	4	4	4
Số trẻ	343	73	72	91	107

3.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- 04/04=28,6% phòng học kiên cố; 10/14 = 71,4% phòng học bán kiên cố (Nhà lắp ghép do Thụy Điển tài trợ từ năm 1977) đảm bảo 01 nhóm, lớp/01 phòng.

- Chỉ đạo các nhóm lớp nghiên cứu và thực hiện tốt Thông tư 47/2020/TT - BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu GDMN.

- Các khối lớp 4 tuổi và 5 tuổi được đảm bảo đồ dùng dạy học, thiết bị đồ chơi thông minh, quản lý và cho học sinh trải nghiệm tích cực.

- 100% số lớp có đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các lớp theo Thông tư 02/TT- BGD&ĐT và Thông tư 34/TT- BGD&ĐT (Bổ sung) của Bộ GD&ĐT. Tăng cường làm đồ dùng đồ chơi tự tạo phục vụ cho hoạt động vui chơi của trẻ. Có đủ tài liệu tham khảo, tạp chí giáo dục, truyện, thơ... tích cực sưu tầm các nguyên vật liệu mở, các trò chơi mới, đồ chơi mới phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Giáo viên tăng cường bổ sung nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ; làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại các cơ sở GDMN.

- 100% giáo viên biết khai thác được hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện bảo quản tốt CSVC, các trang thiết bị được cấp.

3.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt Chuẩn chất lượng GD và Chuẩn quốc gia giai đoạn mới.

3.4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi; tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Triển khai cập nhật dữ liệu năm 2025 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC.

- Cập nhật dữ liệu năm 2025 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Bổ sung cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT;

- Trẻ em: Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn đến trường học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục mầm non. Trẻ 5 tuổi là 100%. 100% trẻ 5 tuổi có cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Đảm bảo số trẻ trên lớp đúng quy định theo Điều lệ trường mầm non. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách cho trẻ em trong năm học: 100% trẻ được miễn học phí theo quy định tại Nghị Quyết số 42/2024/NQ-HĐND; 03 trẻ được hỗ trợ ăn trưa; 03 trẻ được hỗ trợ chi phí học tập.

- Giáo viên: 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định. 100% giáo viên nắm chắc và thực hành tốt các nội dung hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

- 100% đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên được tuyên truyền giáo dục và nắm bắt về các chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của nhà nước, không có CBQL, GV vi phạm những quy định đối với nhà giáo và viên chức.

- Tiếp tục học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên sử dụng công nghệ AI, chuyển đổi số.

***Kết quả thao giảng trong năm học:**

- Chất lượng thao giảng đợt 1 (20/11): Giỏi: 24/35= 68,5%, Khá: 11/35= 31,5 % Không có giờ dạy trung bình.

- Chất lượng thao giảng đợt 2 (8/3): Giỏi: 20/34= 59%, Khá: 14/34= 41% Không có giờ dạy trung bình.

*** Chuyên đề tiết mẫu:**

- Tổng số hoạt động chuyên đề, tiết mẫu NH 2024-2025: 07 hoạt động, 07/07 hoạt động xếp loại giỏi.

* Công tác đánh giá, xếp loại cuối năm học: Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp GVMN theo các văn bản quy định hiện hành và đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học theo quy định.

- *Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp*: Năm học 2024-2025 là năm thực hiện tự đánh giá

+ Tổng số cán bộ, giáo viên: 37/37;

+ Tổng số Cán bộ, giáo viên tự đánh giá chuẩn: 37/37

+ Tốt: 18/37 đạt 48,6 %;

+ Khá: 19/37 đạt 51,4 %;

+ Đạt: 0;

+ Chưa đạt: 0

- *Kết quả xếp loại, đánh giá viên chức năm 2025 (năm học 2024-2025)*:

+ Tổng số viên chức của đơn vị: 40 đồng chí;

+ Tổng số viên chức được đánh giá: 40/40 đồng chí;

+ Tổng số viên chức được đánh giá, xếp loại tại đơn vị 37/40 (03 đ/c CBQL trình cấp trên xếp loại)

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/37 đạt 14%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/37 đạt 86%;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên chủ động, tích cực ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ và đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động.

- Thực hiện các chế độ chính sách: 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định hiện hành.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- 100% CB, GV, NV và phụ huynh học sinh nắm được các văn bản chỉ đạo về công tác xã hội hoá giáo dục.

- 100% các lớp có sự tham gia, hỗ trợ của gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... Tổng số huy động từ nguồn xã hội hóa trong năm học: 10 chậu hoa cây cảnh; ngoài ra, còn huy động được 10 lượt ngày công của cha mẹ trẻ, cộng đồng tham gia cải tạo, sửa chữa các công trình, khuôn viên, sân chơi, vườn rau, vườn cây, khu phát triển thể chất, vận động cho trẻ.

- Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ bước đầu tiếp cận với các phương pháp giáo dục giáo dục Steam, ngoài ra 100% Giáo viên đã tự học tập tham khảo phương pháp giáo dục của các nước tiến: STEAM (trang trí 14/14 lớp theo hướng tiếp cận giáo dục steam; mỗi nhóm lớp đã mạnh dạn xây dựng kế hoạch và tổ chức 2 hoạt động trở lên áp dụng phương pháp Steam trong mỗi chủ đề. Nhà trường chưa có điều kiện để nghiên cứu, phát triển chương trình trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới vào quá trình giáo dục trẻ tại trường.

- Tuyên truyền công tác CSND trẻ và lợi ích của việc cho trẻ đến trường.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng hiệu quả,

tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên kịp thời; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Lòng ghép các nội dung kiểm tra về sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi, thực hiện Chủ đề năm học 2024-2025 “*Xây dựng trường mầm lấy trẻ làm trung tâm*” và phòng chống bạo lực học đường... vào cùng các đợt kiểm tra nhiệm vụ trong năm học.

* Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát trong năm học 2024-2025 đã thực hiện: 17/17 đạt tỷ lệ 100% (so với kế hoạch).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng (Hiệu trưởng tự kiểm tra)

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của giáo viên

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên

+ Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn

+ Kiểm tra hoạt động thư viện trong nhà trường

+ Kiểm tra công tác bán trú

+ Kiểm tra việc thực hiện thông báo kết quả sau kiểm tra

+ Giám sát về công tác quản lý và tổ chức các hoạt động các CS,ND,GD của các cơ sở GDMN NCL trên địa bàn phường.

- Kiểm tra theo các chuyên đề:

+ Hồ sơ sổ sách, kế hoạch giáo dục

+ Tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục của giáo viên.

- Nhà trường đã huy động được cha mẹ trẻ, các đoàn thể, cộng đồng dân cư tham gia quản lý, giám sát các hoạt chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đặc biệt là khâu giao nhận thực phẩm hàng ngày.

7. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN

- Thực hiện có hiệu quả Đề án 117/QĐ-TTg, ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- 100% CB,GV,NV được quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin của Sở GDĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- 100% các nhóm lớp xây dựng các góc tuyên truyền trao đổi với phụ huynh về nội dung công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phòng bệnh cho trẻ.

- Tạo các kênh thông tin điện tử như hòm thư điện tử, công thông tin điện tử, trang facebook “Trường mầm non Hoa Sen”, nhóm zalo của trường, của các lớp,... để trao đổi thông tin với cán bộ giáo viên, nhân viên; phụ huynh; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh hoạt động của nhà trường đến cộng đồng xã hội. Kịp thời đưa các nội dung hoạt động của nhà trường lên Website riêng, trang Fanpage của nhà trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường để trao đổi tuyên truyền cùng tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm quản lý trường học, cơ sở dữ liệu ngành theo quy định,
- 100% giáo viên và 90-95% phụ huynh biết khai thác tài nguyên thông tin trên mạng.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật đến 100% CB, GV, NV trong nhà trường.
- Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức.
- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp trong nuôi, dạy trẻ.
- Thực hiện thu thập bài, ảnh về GDMN phục vụ công tác truyền thông.
- Tăng cường đăng bài, ảnh về các hoạt động của nhà trường, của trẻ trên lớp trong các trang công nghệ thông tin như Zalo, facebook, cổng thông tin của nhà trường.
- Thu thập bài, ảnh về giáo dục mầm non phục vụ công tác truyền thông những bài viết hay, sang kiến mới, hình ảnh đẹp để tuyên truyền về trường, lớp, tấm gương tiêu biểu của đơn vị.

9. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua

9.1. Công tác thi đua, khen thưởng

*** Danh hiệu tập thể:**

- + Tập thể lao động Tiên tiến

*** Danh hiệu cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 40/40 viên chức, đạt 100%
- CSTĐ cấp cơ sở: 08 đồng chí
- Đề nghị UBND Thành Phố tặng giấy khen: 02 đồng chí
- Đề nghị UBND Tỉnh tặng bằng khen: 01 đồng chí

9.2. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua

- Triển khai thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, thành phố và của ngành, đặc biệt là chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề năm 2024, 2025.
- 100% CB, GV, NV thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với việc tiếp tục

thực hiện chủ đề của thành phố, ngành, và chủ đề năm học 2024-2025.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch. Tích cực trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương. Triển khai tuyên truyền, quán triệt thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường; Cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác phòng chống dịch của các cấp quản lý; Xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch bệnh theo mùa đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi đến trường.

- Thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đảm bảo theo kế hoạch phát triển. Thực hiện phổ cập trẻ 5 tuổi đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Duy trì, giữ vững các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và các phong trào thi đua; thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”

- Quan tâm đến bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Công tác bồi dưỡng chuyên môn được chú trọng, công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, giáo viên được nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo đúng quy trình, thực hiện tốt công tác công khai các nội dung trong nhà trường đặc biệt là thu chi tài chính; nhân sự, chế độ, đảm bảo chế độ chính sách cho CB,GV,NV và học sinh trong nhà trường.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp trên địa bàn chưa đạt tỷ lệ theo kế hoạch giao;

- Cơ sở vật chất nhà trường do sử dụng lâu năm đã cũ và xuống cấp; Môi trường giáo dục bên ngoài nhà trường chưa được cải tạo, quy hoạch đồng bộ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

3. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

- Tuyên truyền vận động tập thể tham gia tốt các hoạt động, các phong trào thi đua, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho CB,GV,NV về đường lối chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước.

- Phối hợp tốt với phụ huynh học sinh trong công tác CS,ND,GD trẻ.

- Duy trì sĩ số trẻ ra lớp đảm bảo đạt tỷ lệ chuyên cần từ 90% trở lên.

- Duy trì, thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh; Đảm bảo an toàn tại cơ sở.

- Tiếp tục vận động phụ huynh cùng cô giáo sưu tầm các nguyên liệu sẵn có từ thiên nhiên hoặc đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi, tạo môi trường hoạt động cho trẻ theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

- Thực hiện nghiêm túc quy định chuyên môn, thực hiện tốt chuyên đề trọng tâm “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chú trọng cách xây dựng

kế hoạch và tổ chức các hoạt động theo tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Triển khai hỗ trợ nâng cao năng lực thực hành chuyên môn cho giáo viên trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập GDMN, Kiểm định CLGD giai đoạn 2021-2026 .

- Thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra đánh giá.

- Thực hiện nghiêm túc công bằng xã hội và quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các CSGD thuộc hệ thống GDQD.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên bồi dưỡng nâng cao trình độ, ứng dụng CNTT trong công tác và nhiệm vụ.

III. Kiến nghị, đề xuất: Không

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Cẩm Phả (b/c);
- UBND phường Cẩm Thành (b/c);
- CB, GV, NV (Đề t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nguyễn